

Số: **63** /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **31** tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện quy chế về cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1789/TTr-SNV ngày 23 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:



“b) Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có các hoạt động ký kết hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ đối với đối tác nước ngoài, vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

- Tham gia các đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại tại các nước trong khối APEC;

- Đã tham dự hội nghị, hội thảo, hội chợ và mục đích kinh tế khác tại các nước và vùng lãnh thổ thuộc APEC từ 02 lần trong 01 năm trở lên”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Đối với các doanh nhân làm việc tại các doanh nghiệp: lập hồ sơ thành 02 (hai) bộ bao gồm:

a) Bản chính văn bản xin phép sử dụng thẻ ABTC do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký tên, đóng dấu và chịu trách nhiệm về nhân sự của doanh nghiệp (Mẫu số 01).

b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản mới nhất).

c) Cung cấp một trong các loại giấy tờ sau:

- Bản sao Hợp đồng kinh tế (như hợp đồng ngoại thương, hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng mua bán,...) mà doanh nghiệp đã ký kết với đối tác nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC (không quá 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin phép sử dụng thẻ ABTC) kèm theo bản sao một trong các chứng từ liên quan thể hiện hợp đồng ký kết đã được thực hiện như: thư tín dụng (L/C), vận đơn (B/L), tờ khai hải quan, hóa đơn thanh toán.

- Bản sao có chứng thực các giấy tờ chứng minh có tham gia đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại.

- Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc đã tham dự hội nghị, hội thảo, hội chợ và mục đích kinh tế khác của các nước và vùng lãnh thổ thuộc APEC.

- Đối với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp bản sao có chứng thực hợp đồng cho các doanh nghiệp thuộc khối APEC thuê bất động sản hoặc sử dụng dịch vụ.

- Đối với các doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng, thỏa thuận hợp tác với đối tác trong khối APEC và đang trong quá trình triển khai thực hiện thì cung cấp bản sao có công chứng hồ sơ chứng minh việc ký kết hợp đồng, thỏa thuận trên.

Nếu các hợp đồng, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Bản sao có chứng thực hộ chiếu phổ thông.

đ) Bản sao có chứng thực quyết định bổ nhiệm chức vụ (không yêu cầu đối với doanh nhân là chủ doanh nghiệp).

e) Bản sao có chứng thực hợp đồng lao động (không yêu cầu đối với doanh nhân là chủ doanh nghiệp).

g) Bản sao chi tiết kết quả đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, Bệnh nghề nghiệp tháng gần nhất của doanh nghiệp. Bản sao có chứng thực giấy xác nhận doanh nhân đề nghị cấp thẻ ABTC tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp). Đối với trường hợp nộp sổ bảo hiểm xã hội thì phải thể hiện được quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ khi vào làm việc tại doanh nghiệp đến thời điểm nộp hồ sơ xin cấp thẻ ABTC. Riêng đối với doanh nhân là chủ doanh nghiệp và các doanh nhân không thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định nộp kèm bản cam kết của doanh nghiệp.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .15.tháng 01..năm 2021 các nội dung khác của Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 không sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Công an, Ngoại giao;
- Cục Quản lý XNC- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL(BTP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC (02b), HA55.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiên Dũng